

Số: /2026/NQ-HĐND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức hỗ trợ chi phí chuyển trả kết quả, hồ sơ thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân qua hệ thống Bưu chính công ích khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 23/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 06 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ Việt Nam quy định việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

Căn cứ Thông tư số 22/2017/TT-BTTTT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về mức giá cước tối đa và chính sách miễn, giảm giá cước dịch vụ nhận gửi hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính và dịch vụ chuyển trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân

dân thành phố về việc ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ chi phí chuyển trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích đối với hồ sơ nộp trực tuyến trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Báo cáo thẩm tra số .../BC-BPC ngày ... tháng năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ chi phí chuyển trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích đối với hồ sơ nộp trực tuyến trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ chuyển trả kết quả, hồ sơ thủ tục hành chính tổ chức, cá nhân khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành; Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng; Ủy ban nhân dân cấp xã.
2. Tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.
3. Đơn vị cung cấp dịch vụ chuyển trả kết quả, hồ sơ đến tổ chức, cá nhân.
4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ 100% chi phí chuyển trả kết quả, hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích đối với tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố Hải Phòng.
2. Mức hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều này được xác định theo mức giá cước dịch vụ chuyển trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính quy định tại Điều 3 Thông tư số 22/2017/TT-BTTTT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về mức giá cước tối đa và chính sách miễn, giảm giá cước dịch vụ nhận gửi hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính và dịch vụ chuyển trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Nghị quyết này do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030.

2. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Nghị quyết được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố khoá XVII, Kỳ họp thứ...thông qua ngày ... tháng...năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban TVQH, Chính phủ;
- VP: Quốc hội, Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu (Quốc hội);
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế (Bộ Tài chính);
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HỖND, UBND TP;
- Đoàn ĐBQH HP;
- Ủy ban MTTQVN TP;
- Các Ban của HỖND TP;
- ĐB HỖND TP khóa XVII;
- Các VP: TU, ĐĐBQH và HỖND, UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- Sở Tư pháp;
- CVP, các PCVP ĐĐBQH và HỖND TP;
- Công báo TP, Cổng TTĐT TP;
- Báo và PTTTHP;
- Các CV VP ĐĐBQH và HỖND TP;
- Lưu: VT, HSKH.
- Lưu HSKH.

CHỦ TỊCH